TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 36/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Bà Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 593/2022/TLST-DSdụng thá ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín ng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 22 02 nă, giữa các m 2023 đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn K – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Z, Khu vực Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn K đại diện Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng) trình bày như sau:

Ngày 10/4/2020, bà Nguyễn Thị Hồng T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng với hạn mức thẻ tín dụng là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng, phương thức thanh toán theo thông báo hàng tháng mà

Ngân hàng gửi cho chủ thẻ. Sau khi được cấp thẻ bà T thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 9.800.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T thanh toán cho Ngân hàng là 5.620.751đ. Sau đó, bà T không thanh toán theo thông báo của Ngân hàng. Nên ngày 23/4/2022, Ngân hàng gửi thông báo cho bà T, thông báo nhắc nhở về việc thanh toán tiền nợ, nếu không thanh toán sẽ thực hiện việc thu hồi nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/3/2023, bà T còn nợ số tiền gốc 11.158.226đ, tiền lãi quá hạn 6.730.784đ, tổng cộng là 17.889.010đ. Nay ông đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền 17.889.010đ, yêu cầu tính lãi theo lãi suất quy định trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1 Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Hồng T, bà T hiện có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đ, huyện Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng bà T vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng thẻ tín dụng Ngày 10/4/2020, bà Nguyễn Thị Hồng T đã được Ngân hàng cấp hạng mức sử dụng thẻ tín dụng số tiền 30.000.000đ, lãi suất 2,6%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã vi phạm thời hạn thanh toán nên ngày 23/4/2022, Ngân hàng gửi thông báo cho bà T, thông báo nhắc nhở về việc thanh toán tiền nợ, nếu không thanh toán sẽ thực hiện việc thu hồi nợ. Sau đó, bà T vẫn không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nên ngày 17/10/2022, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi. Đối với bà T, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi, không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì nên theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với bà T thì Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà T sử dụng. Sau khi được cấp thẻ bà T thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 9.800.000đ, bà T đã thanh toán gốc và lãi được 5.620.751đ. Tính đến ngày 31/3/2023 bà T còn nợ tiền gốc 11.158.226đ, tiền lãi là 6.730.784đ. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng Ngày 10/4/2020, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gài Gòn Thương Tín. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T phải có trách nhiệm

thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 31/3/2023 tiền gốc là 11.158.226đ, tiền lãi 6.730.784đ, tổng cộng là 17.889.010đ. Bà T tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng Ngày 10/4/2020. Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ Ngày 10/4/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T do ông Lê Văn K đại diện theo ủy quyền về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Nguyễn Thị Hồng T.

Bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền gốc 11.158.226đ, tiền lãi 6.730.784đ, tổng cộng 17.889.010đ (Mười bảy triệu tám trăm tám mươi chín ngàn không trăm mười đồng).

Bà Nguyễn Thị Hồng T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng Ngày 10/4/2020 từ ngày 01/4/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T chịu 894.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T 385.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000334 ngày 17/10/2022.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đ;
-TAND tỉnh L;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Đổi, Nguyễn Thanh Hoàng **Nguyễn Kim Quyên**